

**TÒA ÁN ND HUYỆN NGÀ SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hà.

2. Bà Dương Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A (tên viết tắt: A); địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh K, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng giám đốc (Quyết định số 199/TCQĐ-HĐQT.22 ngày 13/01/2022).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh H - Chức vụ: Giám đốc Phòng quản lý nợ (Giấy ủy quyền số 1075/UQ-QLN.22 ngày 22/6/2022).

Người được ủy quyền lại: Bà Phan Thị Ngọc A - Chức vụ: Nhân viên (Giấy ủy quyền số 1818/UQ-QLN.22 ngày 30/8/2022); địa chỉ liên hệ: Số 10 Phan Chu T, phường Phan Chu T, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Mai Trọng T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 5, xã P (xóm 6, xã N cũ), huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2021 và trong quá trình xét xử, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/8/2019, Ngân hàng TMCP A cấp thẻ tín dụng cho anh Mai Trọng T, số 4365 9990 0007 6806; loại thẻ: tín dụng quốc tế; hạn mức thẻ: 150.000.000 đồng; hiệu lực thẻ: tháng 8/2022; lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A.

Ngày 21/9/2020, A đã chuyển khoản thẻ tín dụng số 4365 9990 0007 6806 sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 03/02/2021, A ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với khoản thẻ tín dụng nêu trên, do anh Mai Trọng T đã không thanh toán đầy đủ cho A theo Thông báo giao dịch hàng tháng, thuộc trường hợp A được quyền chấm dứt sử dụng thẻ theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A.

Tính đến ngày 19/4/2021 (thời điểm khởi kiện), anh Mai Trọng T còn nợ A số tiền vốn gốc là 172.483.871 đồng, lãi quá hạn là 34.928.168 đồng. Tổng cộng là 207.412.039 đồng.

Nay A yêu cầu anh Mai Trọng T phải trả cho A số tiền vốn gốc là 172.483.871 đồng (trong đó vốn gốc tính lãi quá hạn là 149.897.491 đồng, vốn gốc không tính lãi quá hạn là 22.586.380 đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 28/9/2022 (ngày xét xử) là 122.581.237 đồng. Tổng cộng là 295.065.108 đồng. Ngoài ra, buộc anh T phải tiếp tục thanh toán cho A số tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Tại bản tự khai ngày 18/8/2022 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Mai Trọng T trình bày:

Anh T thừa nhận có việc vay nợ A, số tiền như A yêu cầu là đúng. Do làm ăn kinh tế bị thua lỗ nên hiện tại anh không có khả năng về tài chính để trả nợ cho A. Anh đề nghị A giãn nợ cho anh được trả dần số tiền nợ trên trong khoảng thời gian từ hai đến ba năm và giảm bớt số tiền lãi suất cho anh.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, không chấp nhận ý kiến của anh T về việc trả nợ dần và giảm lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và anh Mai Trọng T là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/7/2019 của anh Mai Trọng T, A đã cấp thẻ tín dụng cho anh T, số thẻ: 4365 9990 0007 6806; hiệu lực thẻ: tháng 8/2022; ngày cấp thẻ: 01/8/2019; loại thẻ: tín dụng quốc tế; hạn mức tín dụng: 150.000.000 đồng; hình thức bảo đảm: tín chấp.

Quá trình sử dụng thẻ, do anh T không thanh toán đầy đủ cho A theo Thông báo giao dịch hàng tháng, thuộc trường hợp A được quyền chấm dứt sử dụng thẻ theo quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, nên ngày 21/9/2020, A đã chuyển khoản thẻ tín dụng số 4365 9990 0007 6806 sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn; ngày 03/02/2021, A ra Thông báo

chuyên nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với khoản thẻ tín dụng nêu trên. Nay A đề nghị Tòa án buộc anh Mai Trọng T phải thanh toán cho A số tiền vốn gốc là 172.483.871 đồng (trong đó vốn gốc tính lãi quá hạn là 149.897.491 đồng, vốn gốc không tính lãi quá hạn là 22.586.380 đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 122.581.237 đồng, tổng cộng là 295.065.108 đồng. Anh T thừa nhận số tiền anh còn nợ A là đúng, nhưng đề nghị A giãn nợ và giảm lãi suất đối với khoản nợ trên.

Xét thấy, việc sử dụng thẻ tín dụng do A cấp thì người sử dụng thẻ phải tuân thủ các quy định theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A cũng như sự thỏa thuận về mức lãi suất giữa hai bên, vì vậy yêu cầu của A đối với anh T là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy cần buộc anh T phải thanh toán cho A số tiền còn nợ nêu trên là phù hợp. Ngoài ra, cần buộc anh T phải tiếp tục thanh toán cho A số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, kể từ ngày 29/9/2022 đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[3] Về án phí: Anh Mai Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho A số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A, buộc anh Mai Trọng T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2022 số tiền nợ gốc là 172.483.871 đồng (trong đó nợ gốc tính lãi quá hạn là 149.897.491 đồng, nợ gốc không tính lãi quá hạn là 22.586.380 đồng) và tiền lãi quá hạn là 122.581.237 đồng (có bản kê tính lãi kèm theo). Tổng cộng là 295.065.108đ (*Hai trăm chín mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm linh tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Mai Trọng T còn phải tiếp tục thanh toán cho A số tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc tính lãi chưa thanh toán, theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, cho đến khi anh Mai Trọng T thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí: Anh Mai Trọng T phải nộp 14.753.000đ (*Mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng*) án phí DSST.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 5.186.000đ (*Năm triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0008575 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo: Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần A và anh Mai Trọng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến